

NGÂN HÀNG ĐỀ KIỂM TRA ĐỊA 10 CƠ BẢN  
HỌC KÌ II

TUẦN 19 – TIẾT 36

CHƯƠNG VIII: ĐỊA LÍ CÔNG NGHIỆP  
BÀI 31: VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG NGHIỆP  
CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN  
VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP

1/ Cơ sở hạ tầng thiết yếu của một khu công nghiệp là các yếu tố:

- A. Lương thực- Thực phẩm  
B. Vốn và nguồn lao động  
C. Điện, nước, giao thông, thông tin liên lạc  
D. Trật tự và ATGT

2/ Yếu tố đóng vai trò quyết định sự hình thành một cơ cấu công nghiệp linh hoạt chính là do:

- A. Sự thiếu hụt về năng lượng  
B. Sự tiêu thụ của thị trường  
C. Sự nghèo nàn về vốn  
D. Dư thừa lao động

3/ Dựa vào công dụng kinh tế các sản phẩm thì sản xuất công nghiệp được chia thành mấy nhóm?

- A. 2                      B. 3                      C. 4                      D. 5

4/ Đặc điểm đặc trưng nhất của sản xuất công nghiệp là:

- A. Khai thác nguyên liệu  
B. Chế biến nguyên liệu  
C. Sử dụng máy móc  
D. Tận dụng nhiên liệu

5/ Ngành công nghiệp nhóm A là:

- A. Công nghiệp nặng  
B. Công nghiệp nhẹ  
C. Công nghiệp chế biến  
D. Công nghiệp năng lượng

6/ Ngành công nghiệp nhóm B là:

- A. Công nghiệp nặng  
B. Công nghiệp nhẹ  
C. Công nghiệp chế biến  
D. Công nghiệp năng lượng

7/ Sản xuất công nghiệp thường được chia thành mấy giai đoạn?

- A. 2                      B. 3                      C. 4                      D. 5

Tự luận

1) Ở Việt Nam, nhân tố nào đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển và phân bố công nghiệp?(1đ)

Trả lời

- Vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, kinh tế - xã hội.(0,5đ)
- Nhân tố quan trọng nhất là đường lối chính sách của Đảng, Nhà Nước.(0,5đ)

TUẦN 20+21 – TIẾT 37+38

BÀI 32: ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP

1/ Ngành công nghiệp điện lực phân bố chủ yếu ở các nước:

- A. Phát triển và đang phát triển  
B. Phát triển  
C. Đang phát triển  
D. Công nghiệp phát triển và công nghiệp hóa

2/ Điện được sản xuất từ:

- A. Thủy điện, nhiệt điện  
B. Điện nguyên tử  
C. Tua bin khí  
D. Thủy điện, nhiệt điện, điện nguyên tử, tua bin khí

3/ Ngành công nghiệp khai thác dầu phân bố chủ yếu ở các nước:

- A. Phát triển  
B. Đang phát triển  
C. Phát triển và đang phát triển  
D. Công nghiệp phát triển và công nghiệp mới

4/ Hiện nay ngành công nghiệp năng lượng gồm có:

- A. Khai thác than  
B. Khai thác dầu khí  
C. Công nghiệp điện lực  
D. Khai thác than, khai thác dầu khí và công nghiệp điện lực

5/ Chiếm vị trí hàng đầu trong cơ cấu sử dụng năng lượng hiện nay trên thế giới là:

- A. Than B. Dầu mỏ C. Khí đốt D. Điện

6/ Trữ lượng than, dầu mỏ, khí đốt tập trung chủ yếu ở Bắc bán cầu.

**Đ** S

7/ “Quả tim của ngành công nghiệp nặng” là ngành công nghiệp:

- A. Điện lực B. Năng lượng C. Điện tử - tin học D. Cơ khí

8/ Trong ngành công nghiệp năng lượng, ngành xuất hiện sớm nhất là:

- A. Khai thác dầu mỏ B. Khai thác than  
C. Công nghiệp điện lực D. Khai thác khí đốt

9/ Cơ sở để phát triển ngành công nghiệp chế tạo máy móc là ngành:

- A. Luyện kim đen B. Điện lực C. Khai thác than D. Hóa chất

10/ Việc phát triển ngành công nghiệp chế tạo máy ở các nước đang phát triển hiện nay là:

- A. Sản xuất phụ tùng thay thế B. Sửa chữa, lắp ráp, sản xuất theo mẫu  
C. Cung cấp nguyên liệu D. Sản xuất hoàn chỉnh máy móc đơn giản

11/ Những nước sản xuất nhiều điện nhất thế giới là:

- A. Mạng lưới sông ngòi dày đặc B. Địa hình dốc, hiểm trở  
C. Nền kinh tế phát triển D. Có trữ lượng than lớn

12/ Phát hiện dầu mỏ đầu tiên vào năm nào?

- A. 1880 B. 1859 C. 1900 D. 1910

13/ Ngành luyện kim màu sản xuất ra:

- A. Gang – thép B. Đồng, nhôm, thiếc C. Vàng, chì, kẽm  
D. Gang – thép, đồng, nhôm, thiếc, vàng, chì, kẽm

14/ Công nghiệp luyện kim gồm mấy ngành?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

15/ Những nước sản xuất nhiều kim loại màu nhất thế giới là các nước:

- A. Công nghiệp phát triển B. Công nghiệp mới  
C. Trữ lượng quặng kim loại màu lớn D. Có nhu cầu về kim loại màu

16/ Ngành công nghiệp cơ khí đóng vai trò chủ đạo trong việc thực hiện:

- A. Cách mạng khoa học – học kỹ thuật B. Nâng cao năng suất lao động  
C. Cải thiện đời sống

D. Cách mạng khoa học – kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, cải thiện đời sống

17/ Sản phẩm của ngành công nghiệp điện tử – tin học có thể phân thành mấy nhóm?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

18/ Đứng đầu thế giới trong lĩnh vực điện tử – tin học là:

- A. Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU B. Anh, Pháp, CHLB Đức  
C. Liên Bang Nga, Ấn Độ, Trung Quốc D. Italia, Brazil, Hàn Quốc

19/ Trong ngành công nghiệp cơ khí thì các nước đang phát triển:

- A. Đạt đỉnh cao về trình độ công nghệ B. Sửa chữa, lắp ráp  
C. Sản xuất theo mẫu có sẵn D. Sửa chữa, lắp ráp, sản xuất theo mẫu

20/ Công nghiệp hóa chất được chia thành mấy nhóm ngành chính?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

21/ Hóa chất cơ bản và chất dẻo phát triển mạnh ở Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc.

**Đ** S

22/ Công nghiệp thực phẩm đóng vai trò chủ đạo trong cơ cấu và giá trị sản xuất công nghiệp ở các nước:

- A. Phát triển B. Đang phát triển  
C. Công nghiệp mới D. Phát triển và đang phát triển

23/ Nhà máy nhiệt điện của Việt Nam là:

- A. Hòa Bình B. Phả Lại C. Trị An D. Yali

24/ Loại nhiên liệu được gọi là “vàng đen” là:

- |   |               |              |              |
|---|---------------|--------------|--------------|
| A. Than đá  | B. Dầu mỏ     | C. Than cốc  | D. Điện      |
| 25/ Hiện nay đập thủy điện nào lớn nhất Việt Nam? |               |              |              |
| A. Trị An   | B. Hòa Bình   | C. Thác Bà   | D. Sơn La    |
| 26/ Sản phẩm của ngành luyện kim đen là:          |               |              |              |
| A. Nhôm, thiếc, chì                               | B. Gang, thép | C. Vàng, bạc | D. Sắt, đồng |

**II. Tự luận**

1) Tại sao ngành dệt may lại được phân bố rộng rãi ở nhiều nước, kể cả các nước đang phát triển? (2đ)

- Là ngành sử dụng nhiều lao động (nhất là nữ). (0,5đ)
- Ít gây ô nhiễm môi trường. (0,5đ)
- Sử dụng điện nước ở mức độ vừa phải. (0,5đ)
- Ít vốn đầu tư, khả năng thu hồi vốn nhanh. (0,5đ)

3) Hãy nêu vai trò của ngành công nghiệp thực phẩm? (2đ)

- Phục vụ nhu cầu ăn uống của con người. (0,5đ)
- Tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thúc đẩy nông nghiệp phát triển. (0,5đ)
- Làm tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp. (0,5đ)
- Tạo nguồn hàng xuất khẩu, tích lũy vốn. (0,5đ)

4) Hãy nêu vai trò, trữ lượng, sản lượng, phân bố của ngành công nghiệp khai thác dầu? Kể tên một số mỏ dầu hoặc mỏ khí ở Việt Nam mà em biết (ít nhất 4 mỏ). (2,5đ)

- Vai trò: nhiên liệu quan trọng “vàng đen”, nguyên liệu cho công nghiệp hóa chất. (0,5đ)
- Trữ lượng: ước tính 400 – 500 tỉ tấn. (0,5đ)
- Sản lượng: 3,8 tỉ tấn/năm. (0,5đ)
- Phân bố: Chủ yếu ở các nước đang phát triển. (0,5đ)
- + Các mỏ dầu, khí ở Việt Nam: Mỏ dầu (Đại Hùng, Bạch Hổ, Rồng, Hồng Ngọc, Rạng Đông...); mỏ khí (Lan Tây, Lan Đỏ). (0,5đ)

5) Hãy nêu vai trò, trữ lượng, sản lượng, phân bố của ngành công nghiệp điện lực? Kể tên một số nhà máy thủy điện hoặc nhiệt điện ở Việt Nam mà em biết (ít nhất 4 tên). (2,5đ)

- Vai trò: Cơ sở để phát triển nền công nghiệp hiện đại, nâng cao đời sống, văn minh. (0,5đ)
- Trữ lượng: nhiệt điện, thủy điện, điện nguyên tử, tuabin khí... (0,5đ)
- Sản lượng: 15.000 tỉ kWh. (0,5đ)
- Phân bố: Chủ yếu ở các nước phát triển. (0,5đ)
- + Các nhà máy thủy điện ở Việt Nam: Yali, Thác Mơ, Trị An, Hòa Bình, Thác Bà, Sông Hinh... (0,5đ)

TUẦN 22 – TIẾT 39

**BÀI 33: MỘT SỐ HÌNH THỨC CHỦ YẾU CỦA TỔ CHỨC LÃNH THỔ CÔNG NGHIỆP**

1/ Điểm công nghiệp đồng nhất với điểm dân cư có xí nghiệp công nghiệp: Đ S

2/ Các trung tâm công nghiệp thường phân bố ở:

- |                                |                           |
|--------------------------------|---------------------------|
| A. Nguồn nguyên liệu phong phú | B. Thị trường lao động rẻ |
| C. Những thành phố đông dân    | D. Giao thông thuận lợi   |

3/ KCX Tân Thuận, KCN Lê Minh Xuân, KCN Tây Bắc Củ Chi, KCN Sóng Thần thuộc tỉnh nào của nước ta?

- |           |             |               |                         |
|-----------|-------------|---------------|-------------------------|
| A. Tp HCM | B. Đồng Nai | C. Bình Dương | D. Tp HCM và Bình Dương |
|-----------|-------------|---------------|-------------------------|

4/ Khu công nghiệp Sóng Thần, Khu công nghiệp VSIP thuộc tỉnh nào của nước ta?

- |           |             |               |                         |
|-----------|-------------|---------------|-------------------------|
| A. Tp HCM | B. Đồng Nai | C. Bình Dương | D. Tp HCM và Bình Dương |
|-----------|-------------|---------------|-------------------------|

5/ Hình thức tổ chức công nghiệp ở trình độ cao, gắn với khu đô thị vừa và lớn là:

- |                     |                              |
|---------------------|------------------------------|
| A. Điểm công nghiệp | B. Khu công nghiệp tập trung |
|---------------------|------------------------------|

- C. Trung tâm công nghiệp  
 6/ Hình thức cao nhất của tổ chức lãnh thổ công nghiệp là:  
 A. Điểm công nghiệp  
 B. Khu công nghiệp tập trung  
 C. Trung tâm công nghiệp  
 D. Vùng công nghiệp
- 7/ Ranh giới rõ ràng, vị trí thuận lợi. Tập trung nhiều xí nghiệp, khả năng hợp tác sản xuất cao là:  
 A. Điểm công nghiệp  
 B. Khu công nghiệp tập trung  
 C. Trung tâm công nghiệp  
 D. Vùng công nghiệp
- 8/ Một hoặc 2 xí nghiệp gần vùng nguyên liệu, không có mối liên hệ giữa các xí nghiệp là:  
 A. Điểm công nghiệp  
 B. Khu công nghiệp tập trung  
 C. Trung tâm công nghiệp  
 D. Vùng công nghiệp
- 9/ Có các xí nghiệp nòng cốt (hay hạt nhân) là đặc điểm của trung tâm công nghiệp:  
 A. Đúng  
 B. Sai
- 10/ Sắp xếp các ý ở 2 cột sao cho hợp lí.

1) Điểm công nghiệp	a) Một hoặc 2 xí nghiệp gần vùng nguyên liệu, không có mối liên hệ giữa các xí nghiệp.
2) Khu công nghiệp	b) Hình thức cao nhất của tổ chức lãnh thổ công nghiệp.
3) Trung tâm công nghiệp	c) Ranh giới rõ ràng, vị trí thuận lợi. Tập trung nhiều xí nghiệp, khả năng hợp tác sản xuất cao.
4) Vùng công nghiệp	d) Hình thức tổ chức công nghiệp ở trình độ cao, gắn với khu đô thị vừa và lớn.

1/a, 2/c, 3/d, 4/b

**Tự luận**

- 1) Tại sao các nước đang phát triển ở Châu Á, trong đó có Việt Nam, phổ biến hình thức khu công nghiệp tập trung? (1,5đ)  
 - Quá trình công nghiệp hóa với chiến lược công nghiệp hướng ra xuất khẩu. (0,5đ)  
 - Thu hút vốn đầu tư nước ngoài. (0,5đ)  
 - Thu hút công nghệ và kinh nghiệm quản lí của các nước công nghiệp phát triển. (0,5đ)
- 2) Dựa vào bảng số liệu sau:

Sản phẩm/ Năm	1990	2003
Than (triệu tấn)	3387	5300
Điện (tỉ kWh)	11832	14851

- a) Hãy vẽ biểu đồ đồ thị thể hiện tốc độ tăng trưởng của các sản phẩm nói trên. (2đ)  
 ⇒ Lấy năm 1990 làm năm gốc = 100% để tính năm tiếp theo
- b) Nhận xét biểu đồ và giải thích nguyên nhân? (1đ)

↪ Hết chương XIII ↪

TUẦN 26 – TIẾT 43

**BÀI 35: VAI TRÒ, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ ĐẶC ĐIỂM PHÂN BỐ CÁC NGÀNH DỊCH VỤ**

- 1) “Ngành công nghiệp không khói” chính là ngành dịch vụ:  
 Đ S
- 2) Hai trung tâm dịch vụ lớn nhất và đa dạng nhất Việt Nam là:  
 A. thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội  
 B. Đà Nẵng và Hà Nội  
 C. Hải Phòng và Đà Nẵng  
 D. Đồng Nai và Bình Dương
- 3) Đầu mối giao thông vận tải, viễn thông lớn nhất Việt Nam tập trung ở đâu?  
 A. Quảng Ninh và thành phố Hồ Chí Minh  
 B. Đà Nẵng và Biên Hòa  
 C. thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội  
 D. Vũng Tàu và Đồng Nai
- 4) Tại sao hiện nay ngành dịch vụ Việt Nam phát triển khá nhanh?  
 A. thu nhập nhân dân ngày càng tăng  
 B. nền kinh tế Việt Nam đang mở cửa

C. cơ cấu kinh tế Việt Nam đang chuyển dịch      **D. câu B và C đúng**

5) Những nước nào ở Châu Á có ngành dịch vụ phát triển mạnh?

A. Ấn Độ, Nhật Bản, Singapo

B. Trung Quốc, Triều Tiên, Việt Nam

**C. Nhật Bản, Singapo, Hàn Quốc**

D. Triều Tiên, Hàn Quốc, Việt Nam

**Tự luận:**

1) Tại sao lao động trong các ngành dịch vụ ở các nước đang phát triển còn ít?(2đ)

**Trả lời:**

- Trình độ phát triển kinh tế và năng suất lao động xã hội thấp.(0,5đ)
- Ảnh hưởng của cuộc cách mạng – khoa học kỹ thuật tới các nước này còn yếu.(0,5đ)
- Trình độ đô thị hóa thấp, mạng lưới thành phố kém phát triển.(0,5đ)
- Tỷ lệ dân thành thị và mức sống người dân nói chung còn thấp. (0,5đ)

2) Hãy nêu các điều kiện để phát triển ngành du lịch? (1đ)

**Trả lời**

- Nhu cầu xã hội về du lịch, nghỉ dưỡng. (0,25đ)
- Tài nguyên du lịch phong phú. (0,25đ)
- Hệ thống các cơ sở phục vụ du lịch. (0,25đ)
- Chính sách thích hợp phát triển du lịch. (0,25đ)

TUẦN 27 – TIẾT 44

**BÀI 36: VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI**

1) Tại sao giao thông đường thủy lại phổ biến ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

A. nền đất yếu nên không làm đường sắt được

B. chưa đầu tư đầy đủ cho đường bộ

C. hệ thống kênh rạch chằng chịt

**D. chưa đầu tư đầy đủ cho đường bộ, hệ thống kênh rạch chằng chịt**

2) Ở các vùng hoang mạc, sa mạc, phương tiện giao thông vận tải nào phổ biến nhất?

A. xe kéo chó

B. đường sắt

**C. lạc đà**

D. đường ô tô

3) Sản phẩm của ngành giao thông vận tải là?

A. hệ thống đường giao thông các loại

**B. sự chuyên chở người và hàng hóa**

C. thú vật và hàng hóa

D. các loại xe, tàu thuyền

4) Giao thông vận tải là ngành sản xuất vật chất đặc biệt.

**Đ**

**S**

5) Điều kiện tự nhiên ảnh hưởng tới.....của ngành giao thông vận tải.

A. sự có mặt và vai trò của các loại hình

B. hoạt động

C. công tác thiết kế và khai thác các công trình giao thông vận tải

**D. tất cả các yếu tố trên đúng**

6) Giao thông vận tải là một ngành sản xuất vật chất độc đáo vì:

A. phục vụ nhu cầu ăn ở, đi lại của con người

**B. không trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất**

C. thị trường rộng rãi

D. mất xích của quá trình sản xuất

**Tự luận**

1) Để phát triển kinh tế - xã hội miền núi, tại sao giao thông vận tải phải đi trước một bước? (2,5đ)

**Trả lời:**

- Thúc đẩy giao lưu các địa phương ở miền núi, giữa miền núi và đồng bằng. (0,5đ)

- Tạo điều kiện khai thác thế mạnh ở các miền núi như khoáng sản, lâm sản, cây công nghiệp...(0,5đ)

- Thúc đẩy phát triển công nghiệp, đô thị ở miền núi.(0,5đ)

- Thu hút dân cư, thúc đẩy phân công theo lãnh thổ.(0,5đ)
  - Hình thành cơ cấu kinh tế miền núi, phát triển các ngành dịch vụ.(0,5đ)
- 2) Điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải? Hãy kể một số loại phương tiện đặc trưng của vùng hoang mạc và vùng băng giá gần cực? (2,5đ)

**Trả lời**

- Quy định sự có mặt và vai trò của một số loại hình vận tải.(0,5đ)
- Ảnh hưởng lớn đến công tác thiết kế và khai thác các công trình giao thông vận tải.(0,5đ)
- Khí hậu và thời tiết ảnh hưởng sâu sắc tới hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải.(0,5đ)
- Kể tên: + Ở vùng hoang mạc: thô sơ (lạc đà), hiện đại (xe ô tô, trực thăng...) (0, 5đ)  
+ Ở vùng băng giá gần cực: thô sơ (xe quệt), hiện đại (tàu phá băng nguyên tử, trực thăng) (0, 5đ)

TUẦN 28 – TIẾT 45

**BÀI 37: ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI**

1) Kênh đào Panama nối liền 2 đại dương nào?

- A. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương
- B. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương
- C. Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương
- D. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương

2) Kênh đào Xuyê nối 2 biển nào với nhau?

- A. Địa Trung Hải và biển Đỏ
- B. Hắc Hải và Địa Trung Hải
- C. Biển Đen và biển Caxpi
- D. Hồng Hải và biển Ả rập

3) Quốc lộ 1A nối liền từ tỉnh nào đến tỉnh nào?

- A. Lạng Sơn đến Cà Mau
- B. Việt Bắc đến Tiền Giang
- C. Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh
- D. Cao Bằng đến Trà Vinh

4) Cầu dây văng nào dài nhất Việt Nam?

- A. cầu Trảng Tiền
- B. cầu Rạch Miễu
- C. cầu Mĩ Thuận
- D. cầu Thăng Long

5) Đường hầm xuyên núi đầu tiên ở Việt Nam là:

- A. đường hầm qu a đèo Tam Hiệp
- B. đường hầm qu a đèo Ngang
- C. đường hầm qu a đèo Hải Vân
- D. đường hầm qu a đèo Cả

6) Loại hình vận tải nào là cách hiệu quả nhất để vận chuyển dầu khí?

- A. đường biển
- B. đường ống
- C. đường bộ
- D. đường sắt

7) Khách hàng chủ yếu của ngành giao thông vận tải đường ống?

- A. thừ và rau quả
- B. dầu mỏ và khí đốt
- C. thông tin
- D. nước

8) Nối câu cho thích hợp (0,75đ)

1) Xuy-ê	a) Ban tích và Địa Trung Hải
2) Pa-na-ma	b) Đại Tây Dương và Thái Bình Dương
3) Ki-en	c) Địa Trung Hải và Biển Đỏ
	d) Ban tích và biển Bắc

1/b. 2/ c. 3/d

**Tự luận:**

1) So sánh ưu điểm và nhược điểm của ngành giao thông vận tải đường biển và đường hàng không? (2đ)

**Trả lời:**

1/ Đường biển

\* Ưu điểm:

- Giá rẻ, khối lượng vận chuyển lớn. (0,25đ)
- Đảm đương chủ yếu việc giao thông vận tải trên các tuyến đường quốc tế. (0,25đ)

\* Nhược điểm:

- Tốc độ chậm, dễ gây ô nhiễm môi trường biển. (0,25đ)



- Sản phẩm chủ yếu là dầu thô và các sản phẩm từ dầu mỏ. (0,25đ)

2/ Đường hàng không

\* Ưu điểm:

- Đảm bảo mỗi giao lưu quốc tế, sử dụng hiệu quả thành tựu mới nhất của khoa học kỹ thuật. (0,25đ)

- Tốc độ nhanh, không phụ thuộc địa hình bên dưới. (0,25đ)

\* Nhược điểm:

- Trọng tải thấp. (0,25đ)

- Giá thành rất đắt. (0,25đ)

2) Hãy nêu các vấn đề nghiêm trọng về liên quan đến sự phát triển ở ạt công nghiệp ô tô trên thế giới?(2đ)

Trả lời:

- Sử dụng nhiều nguyên liệu kim loại và nhiên liệu dầu mỏ. (0,5đ)

- Chiếm nhiều diện tích. (0,5đ)

- ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường. (0,5đ)

- Tai nạn giao thông ngày càng tăng. (0,5đ)

TUẦN 30 – TIẾT 47

BÀI 39: **NGÀNH THÔNG TIN LIÊN LẠC**

1) Vào thời kì sơ khai con người đã chuyển thông tin bằng cách nào?

A. Điện thoại, đánh trống, thổi tù và, chạy bộ

B. Đốt lửa, đánh trống, thổi tù và, chạy bộ

C. Đốt lửa, đánh trống, thổi tù và, chạy xe

D. Đốt lửa, đánh moócxor, chạy xe

2) Ngày nay thông tin liên lạc được thực hiện bằng cách nào?

A. Điện thoại, điện báo, telex, fax, internet, radiô, tivi...

B. Đốt lửa, đánh trống, thổi tù và, chạy xe...

C. Radiô, tivi

D. Internet, fax, thư điện tử

3) Ai đã phát minh ra máy điện thoại?

A. Giêm Oát

B. Tômát Êđixon

C. Graham Ben

D. Gutliên mô Máccôni

4) Máy điện thoại ra đời vào năm nào?

A. 1876

B. 1976

C. 1936

D. 1916

5) Việt Nam hòa mạng internet vào năm nào?

A. cuối năm 2000

B. đầu năm 1990

C. cuối năm 1997

D. cuối năm 1985

6) Mạng internet ra đời vào năm nào?

A. 2000

B. 1980

C. 1985

D. 1989

7) Thông tin liên lạc được xem là thước đo của nền văn minh.

Đ

S

Tự luận

1) Tại sao có thể coi sự phát triển của thông tin liên lạc như là thước đo của nền văn minh?(1đ)

Trả lời:

- Những tiến bộ vượt bậc của khoa – học kỹ thuật. (0,5đ)

- Quá trình phát triển công nghiệp đã làm sản sinh và phát triển nhanh ngành thông tin liên lạc hiện đại. (0,5đ)

2) Trình bày vai trò của ngành thông tin liên lạc?(2đ)

Trả lời:

- Vận chuyển tin tức nhanh chóng và kịp thời. (0,5đ)

- Góp phần thực hiện các mối giao lưu giữa các địa phương và các nước. (0,5đ)

- Tác động sâu sắc đến việc tổ chức đời sống xã hội, tổ chức lãnh thổ các hoạt động kinh tế. (0,5đ)

- Thước đo của nền văn minh. (0,5đ)

TUẦN 31 – TIẾT 48

BÀI 40: ĐỊA LÝ NGÀNH THƯƠNG MẠI

1) Thị trường hoạt động theo quy luật nào?

- A. quy luật cung – cầu      B. quy luật tiền tệ      C. quy luật cung cấp      D. quy luật trao đổi

2) Khi nào thì giá cả một mặt hàng ổn định?

- A. khi người bán không có nhu cầu bán      B. khi người mua không có nhu cầu mua  
C. khi cung và cầu cân bằng      D. khi cung lớn hơn cầu

3) Khi cung lớn hơn cầu thì giá cả trên thị trường sẽ thay đổi như thế nào?

- A. giá tăng      B. giá thay đổi theo hình sin      C. giá giảm      D. giá ổn định

4) Hà Nội có một chợ nổi tiếng là:

- A. Bến Thành      B. Cần Thơ      C. Đồng Xuân      D. Hòa Bình

5) Thành phố Hồ Chí Minh có một chợ nổi tiếng là:

- A. chợ Gạo      B. chợ Lớn      C. chợ Bà Chiểu      D. chợ Bến Thành

6) Hãy kể tên một mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam thuộc nhóm khoáng sản.

- A. dầu thô, vàng      B. dầu thô, than đá      C. than đá, kim cương      D. dầu khí, nhôm

7) Hãy kể tên mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam thuộc nhóm nông sản, thủy sản.

- A. mực, rong biển, bắp, hồ tiêu, khoai mì, lúa mạch  
B. cao lương, tôm, hồ tiêu, cá  
C. gạo, cà phê, tôm, cá, mực đông lạnh  
D. đậu nành, bắp, ngọc trai, gạo

8) Thị trường được hiểu là nơi gặp gỡ giữa người bán và người mua.

**Đ**

**S**

**Tự luận**

1) Trình bày vai trò của ngành thương mại? (2đ)

- Là khâu nối giữa sản xuất và tiêu dùng. (0,5đ)
- Điều tiết sản xuất, hướng dẫn tiêu dùng. (0,5đ)
- Nội thương: trao đổi hàng hóa, dịch vụ trong nước. (0,5đ)
- Ngoại thương: trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa các quốc gia. (0,5đ)

2) So sánh các sản phẩm xuất nhập khẩu giữa nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển?(2đ)

**Trả lời:**

\* Nhóm nước kinh tế kém phát triển:

- Xuất khẩu: Nông sản, sản phẩm cây công nghiệp, lâm sản, nguyên liệu và khoáng sản.(0,5đ)
- Nhập khẩu: Sản phẩm công nghiệp chế biến, máy móc, lương thực, thực phẩm.(0,5đ)

\* Nhóm nước kinh tế phát triển:

- Xuất khẩu: sản phẩm công nghiệp chế biến, máy móc, thiết bị...(0,5đ)
- Nhập khẩu: nguyên liệu, nhiên liệu, đặc biệt là dầu mỏ, nông phẩm.(0,5đ)

Hết chương IX

CHƯƠNG X: MÔI TRƯỜNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TUẦN 32 – TIẾT 49

BÀI 41: MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

1) Sự phát triển của môi trường xã hội bao giờ cũng diễn ra nhanh hơn môi trường tự nhiên:

**Đ**

**S**

2) Môi trường địa lí có mấy chức năng chính?

- A. 2      B. 3      C. 4      D. 5

3) Tài nguyên khoáng sản là loại tài nguyên:

- A. có thể phục hồi      B. không thể phục hồi  
C. phục hồi lại được      D. các ý trên sai



4) Tại sao nói con người là sinh vật đặc biệt?

- A. con người chế tạo được các công cụ lao động
- B. con người đi được bằng 2 chân
- C. con người chỉ ăn thức ăn nấu chín
- D. con người biết nói

5) Nhà ở, nhà máy, thành phố... thuộc loại môi trường nào?

- A. môi trường xã hội
- B. môi trường tự nhiên
- C. môi trường nhân tạo
- D. môi trường khí hậu

**Tự luận**

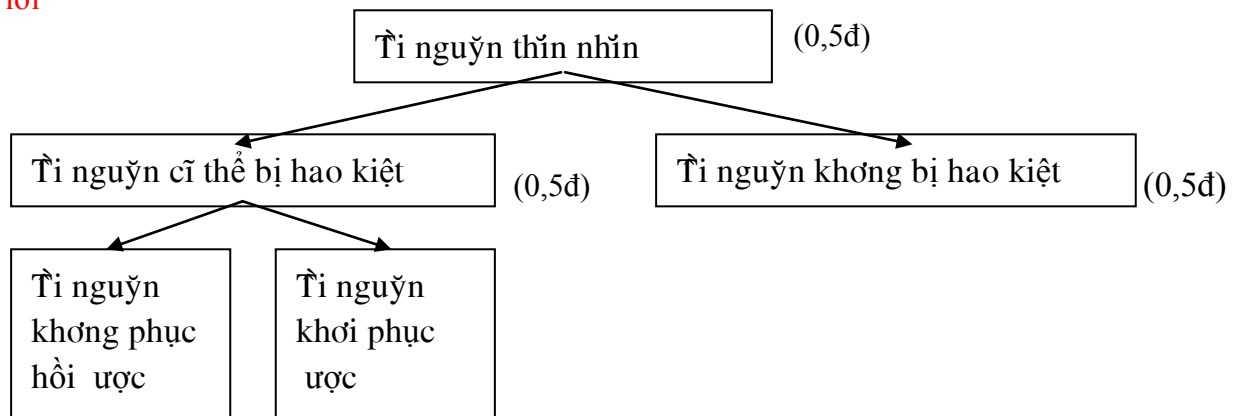
1) Môi trường tự nhiên và môi trường nhân tạo khác nhau như thế nào?(1đ)

**Trả lời:**

- Môi trường tự nhiên:
- + Xuất hiện trên bề mặt Trái Đất.(0,25đ)
- + Không phụ thuộc vào con người. (0,25đ)
- Môi trường nhân tạo:
- + Là kết quả lao động của con người. (0,25đ)
- + Tồn tại hoàn toàn phụ thuộc vào con người. (0,25đ)

2) Hãy vẽ sơ đồ tài nguyên thiên nhiên? (2đ)

**Trả lời**



TUẦN 33 – TIẾT 50

**BÀI 42: MÔI TRƯỜNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

1) Sự hạn chế của các nguồn tài nguyên thể hiện rõ nhất ở tài nguyên:

- A. nước
- B. khoáng sản
- C. đất
- D. khí hậu

2) Hội nghị thượng đỉnh Trái đất diễn ra vào thời gian nào? Ở đâu?

- A. 6/1992 – Riô đê Gianêrô (Braxin)
- B. 10/1945 – Pari (Pháp)
- C. 1/1973 – Luân Đôn (Anh)
- D. 7/1954 – Gionevo (Thụy Sĩ)

3) Biện pháp hữu hiệu nhất để cứu tầng ôzôn là:

- A. sớm ngừng sản xuất và sử dụng các hóa chất dạng feron
- B. vá tầng ôzôn
- C. bơm thêm chất ozôn vào khí quyển
- D. xây dựng nhiều nhà máy chế tạo ôzôn

4) Bùng nổ dân số, khai thác triệt để tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nông – lâm nghiệp dẫn đến sự hủy hoại môi trường của các nước đang phát triển.

**Đ**

**S**

5) Quốc gia phát thải lớn nhất các loại khí gây hiệu ứng nhà kính là:

- A. Nhật Bản
- B. Anh
- C. Hoa Kỳ
- D. Pháp

**Tự luận**

1) Để giải quyết vấn đề môi trường cần phải làm gì? Là học sinh em cần phải làm gì để bảo vệ môi trường?(2,5đ)

Trả lời:

- Chấm dứt chạy đua vũ trang, chấm dứt chiến tranh. (0,5đ)
- Giúp các nước đang phát triển thoát khỏi cảnh đói nghèo. (0,5đ)
- Áp dụng các tiến bộ khoa học - kĩ thuật để kiểm soát tình trạng môi trường.(0,5đ)
- Sử dụng hợp lí tài nguyên, giảm bớt tác động xấu đến môi trường. (0,5đ)
- Là học sinh em cần phải: trồng cây xanh, không xả rác bừa bãi, tuyên truyền để mọi người xung quanh cùng bảo vệ môi trường... (0,5đ)

2) Tại sao việc giải quyết vấn đề môi trường đòi hỏi sự nỗ lực chung của các quốc gia và thể loài người? (2đ)

Trả lời:

- Hậu quả của sự tác động không hợp lí của con người tới môi trường. (0,5đ)
- Môi trường không thể chia cắt và có thể gây ra phản ứng dây chuyền. (0,5đ)
- Quy luật về sự tuần hoàn vật chất năng lượng trong lớp vỏ địa lí liên quan tới toàn cầu. (0,5đ)
- Vì vậy vấn đề môi trường đòi hỏi sự nỗ lực lớn về chính trị, kinh tế và khoa học- kĩ thuật của các nước trên toàn thế giới. (0,5đ)

Hết học kì II

